

**PHẦN I: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP**

Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24

1. Thu thập, tổ chức, biểu diễn, phân tích và xử lý dữ liệu.
2. Biểu đồ cột kép
3. Mô hình xác suất trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản.
4. Xác suất thực nghiệm trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản.
5. Phân số với tử và mẫu là số nguyên.
6. So sánh phân số. Hỗn số dương
7. Phép cộng, phép trừ phân số.
8. Điểm, đường thẳng.
9. Hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song.
10. Đoạn thẳng. Trung điểm đoạn thẳng.

**Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

**I. Trắc nghiệm**

*Ghi lại chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng vào vở trong các câu sau.*

**Câu 1.** Trong các cách viết sau, cách viết cho ta phân số là

- A.  $\frac{3}{0}$                       B.  $\frac{4}{0,5}$                       C.  $\frac{7}{-3}$                       D.  $\frac{6,5}{8}$

**Câu 2.** Hai phân số  $\frac{a}{b}$  và  $\frac{m}{n}$  gọi là bằng nhau nếu:

- A.  $a \cdot b = m \cdot n$                       B.  $a \cdot n = b \cdot m$                       C.  $a \cdot m = b \cdot n$                       D.  $a = m$

**Câu 3.** Tính chất cơ bản nào sau đây là đúng

- A.  $\frac{a}{b} = \frac{a \cdot m}{b \cdot n}$  với  $m, n \neq 0$                       B.  $\frac{a}{b} = \frac{a:m}{b:n}$  với  $m, n \in UC(a;b)$   
C.  $\frac{a}{b} = \frac{a:n}{b:n}$  với  $n=0$                       D.  $\frac{a}{b} = \frac{a \cdot m}{b \cdot m}$  với  $m \neq 0$

**Câu 4.** Cho các phân số sau  $\frac{-5}{-9}; \frac{4}{3}; \frac{0}{7}; \frac{-3}{2}$ , phân số nhỏ nhất là

- A.  $\frac{-5}{-9}$                       B.  $\frac{4}{3}$                       C.  $\frac{0}{7}$                       D.  $\frac{-3}{2}$

**Câu 5.** Đổi hỗn số  $1\frac{1}{9}$  thành phân số, ta được phân số là

- A.  $\frac{2}{9}$                       B.  $\frac{10}{9}$                       C.  $\frac{1}{9}$                       D.  $\frac{11}{9}$

**Câu 6.** Đưa phân số  $\frac{15}{4}$  về hỗn số ta được

- A.  $1\frac{5}{4}$                       B.  $3\frac{3}{4}$                       C.  $1\frac{1}{4}$                       D.  $5\frac{1}{4}$





**Câu 7.** Số đối của số  $-\frac{1}{3}$  là



- A.  $\frac{1}{3}$                       B.  $\frac{3}{1}$                       C.  $\frac{-1}{3}$                       D.  $\frac{-3}{1}$

**Câu 8.** Trong các số sau, đâu là hỗn số?

- A. 3, 5.                      B.  $\frac{2}{5}$ .                      C.  $2\frac{3}{7}$ .                      D. 13.

Quan sát biểu đồ tranh dưới đây thể hiện số máy cày của 4 xã để trả lời câu 9, câu 10.

Xã	Số máy cày
Xã A	
Xã B	
Xã C	
Xã D	

 = 10;  = 5

**Câu 9.** Trong bốn xã trên, xã nào có số máy cày nhiều nhất và bao nhiêu chiếc?

- A. Xã B, 50 chiếc    B. Xã A, 50 chiếc    C. Xã A, 60 chiếc    D. Xã D, 60 chiếc

**Câu 10.** Xã nhiều nhất hơn xã ít nhất bao nhiêu chiếc máy cày?

- A. 20    B. 25    C. 10    D. 30

**Câu 11.** Tung đồng xu 1 lần, có bao nhiêu kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của đồng xu?

- A. 1    B. 2    C. 3    D. 4

**Câu 12.** Trong hộp có 4 viên bi, trong đó có một viên bi màu vàng, một viên bi màu trắng, một viên bi màu đỏ và một viên bi màu tím. Lấy ngẫu nhiên một viên bi ở trong hộp. Hỏi có bao nhiêu kết quả xảy ra đối với màu của viên bi được lấy ra?

- A. 1    B. 2    C. 3    D. 4

**Câu 13.** Một hộp có 4 thẻ bài kích thước như nhau có in chữ, lần lượt là:  $N$ ;  $C$ ;  $T$ ;  $D$ . Lấy ngẫu nhiên một thẻ trong hộp, tập hợp các kết quả có thể xảy ra khi lấy ngẫu nhiên một thẻ bài trong hộp là:

- A.  $\{N; C; T; D\}$ .    B.  $\{N; V; C; T\}$ .    C.  $\{N; C; T; C\}$ .    D.  $\{N; C; T\}$ .

**Câu 14.** Nếu tung đồng xu 12 lần liên tiếp, có 7 lần xuất hiện mặt  $N$  thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt  $N$  bằng bao nhiêu?

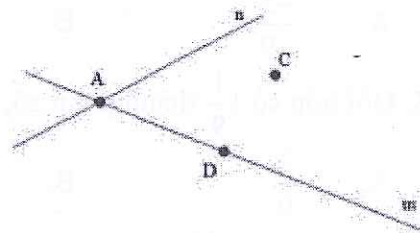
- A.  $\frac{7}{12}$     B.  $\frac{5}{12}$     C.  $\frac{12}{7}$     D.  $\frac{12}{5}$

**Câu 15.** Mỗi xúc xắc có 6 mặt, số chấm ở mỗi mặt là một trong các số nguyên dương từ 1 đến 6. Gieo xúc xắc một lần. Mặt xuất hiện của xúc xắc là phần tử của tập hợp nào dưới đây?

- A.  $\{1; 6\}$     B.  $\{1; 2; 3; 4; 5; 6\}$     C.  $\{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$     D.  $\{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6\}$

**Câu 16.** Trong hình vẽ dưới đây, những điểm nào thuộc đường thẳng  $m$

- A. Điểm A  
B. Điểm C  
C. Điểm D  
D. Điểm A và điểm D.



**Câu 17 :** Điểm A không thuộc đường thẳng  $d$  được kí hiệu ?

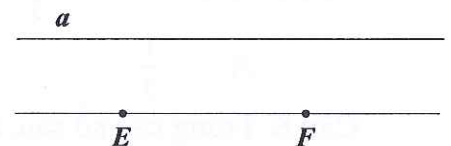
- A.  $d \in A$     B.  $A \in d$     C.  $A \notin d$     D.  $A \subset d$

**Câu 18 :** Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt A và B ?

- A. 1    B. 2    C. 3    D. Vô số đường thẳng

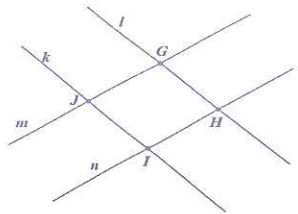
**Câu 19.** Chọn câu trả lời đúng tương ứng với hình vẽ bên.

- A.  $a \parallel E$ .    B.  $a \parallel F$ .  
C.  $a \parallel EF$ .    D.  $a$  cắt  $EF$



**Câu 20.** Chọn câu trả lời đúng tương ứng với hình vẽ bên.

- A. Hai đường thẳng  $m$  và  $l$  cắt nhau tại điểm  $H$ .
- B. Hai đường thẳng  $n$  và  $k$  cắt nhau tại điểm  $G$ .
- C. Hai đường thẳng  $m$  và  $k$  cắt nhau tại điểm  $J$ .
- D. Hai đường thẳng  $n$  và  $l$  cắt nhau tại điểm  $G$ .



**Ghi kết quả bằng số vào chỗ (...) trong các câu sau:**

**Câu 1.** Kết quả rút gọn phân số  $\frac{20}{140}$  đến tối giản là .....

**Câu 2.** Số nguyên  $x$  thỏa mãn  $\frac{-3}{x} = -\frac{6}{-14}$  là .....

**Câu 3.** Quy đồng mẫu hai phân số  $\frac{-3}{4}$  và  $\frac{5}{6}$  ta được ..... và .....

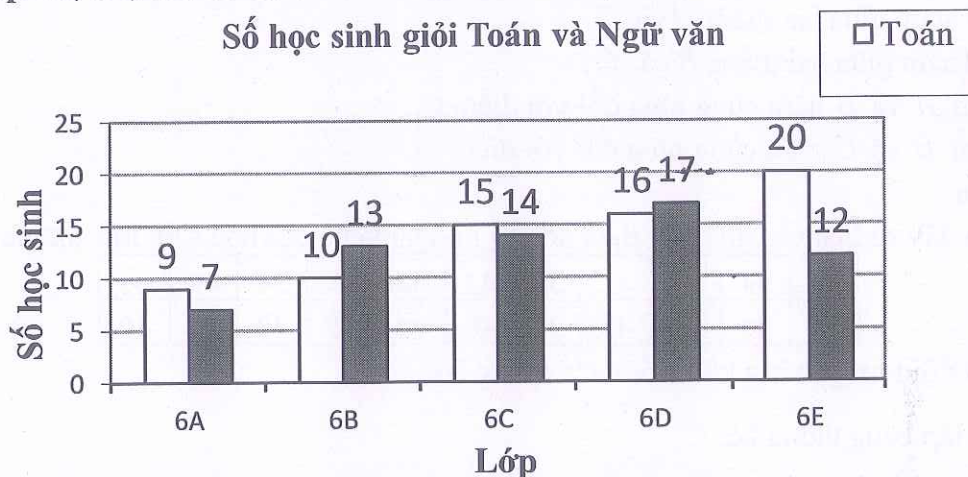
**Câu 4.** Trong các phân số  $-\frac{2023}{2024}$ ;  $-\frac{2024}{2023}$ ;  $\frac{1}{2024}$ ;  $-\frac{1}{-2023}$ , phân số lớn nhất là .....

**Câu 5.** Kết quả của phép tính  $\frac{-4}{7} + \frac{-3}{7}$  là .....

**Câu 6.** Kết quả của phép tính  $1 - \frac{-5}{6}$  là .....

**Quan sát biểu đồ cột kép dưới đây biểu diễn số học sinh giỏi hai môn Toán và Ngữ văn của các lớp 6A, 6B, 6C, 6D và 6E và trả lời các câu 7, câu 8.**

**Số học sinh giỏi Toán và Ngữ văn**

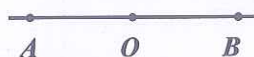


**Câu 7.** Số học sinh giỏi văn của lớp 6D là ...

**Câu 8.** Số học sinh giỏi hai môn Toán và Ngữ văn của các lớp 6A, 6B, 6C, 6D và 6E là ...

**Câu 9.** Một xạ thủ bắn 95 viên đạn vào mục tiêu và thấy có 75 viên trúng mục tiêu. Xác suất thực nghiệm của sự kiện “Xạ thủ bắn trúng mục tiêu” là: .....

**Câu 10.** Trong hình vẽ dưới đây có ... đoạn thẳng.



**Viết vào cuối mỗi ý a, b, c, d trong mỗi câu sau đây chữ Đ (đúng) hay S (sai)**

**Câu 1.** So sánh các phân số:  $\frac{-1}{6}$ ;  $\frac{-1}{12}$ ;  $\frac{3}{8}$ .

a)  $\frac{3}{8} > \frac{-1}{6} > \frac{-1}{12}$

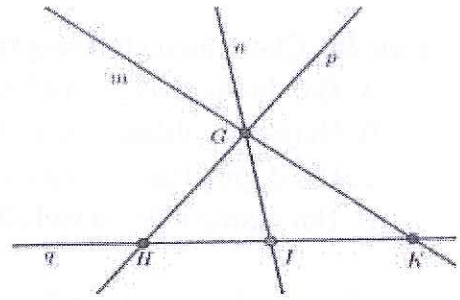
b)  $\frac{-1}{6} > \frac{3}{8} > \frac{-1}{12}$

c)  $\frac{3}{8} > \frac{-1}{12} > \frac{-1}{6}$

d)  $\frac{-1}{12} > \frac{-1}{6} > \frac{3}{8}$

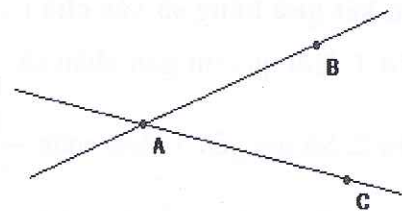
**Câu 2.** Bộ 3 điểm thẳng hàng có trong hình vẽ bên là:

- a)  $G, H, I$ .
- b)  $H, I, K$ .
- c)  $G, I, K$ .
- d)  $H, G, K$ .



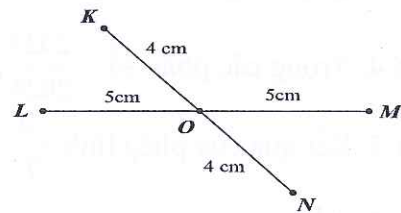
**Câu 3 :** Cho hình vẽ bên, hai đường thẳng  $AB$  và  $AC$

- a) Cắt nhau
- b) Song song với nhau.
- c) Trùng nhau
- d) Có hai điểm chung



**Câu 4.** Quan sát hình vẽ bên.

- a) Điểm  $O$  là trung điểm của đoạn thẳng  $KL$ .
- b) Điểm  $O$  là trung điểm của đoạn thẳng  $LM$ .
- c) Điểm  $O$  là trung điểm của đoạn thẳng  $KN$ .
- d) Điểm  $O$  và  $M$  nằm khác phía đối với điểm  $L$ .



**Câu 5:** Cho hình vẽ dưới đây.



- a) Điểm  $B$  nằm giữa hai điểm  $A$  và  $C$ .
- b) Điểm  $A$  nằm giữa hai điểm  $B$  và  $C$ .
- c) Hai điểm  $A$  và  $B$  nằm cùng phía đối với điểm  $C$ .
- d) Hai điểm  $B$  và  $C$  nằm cùng phía đối với điểm  $A$ .

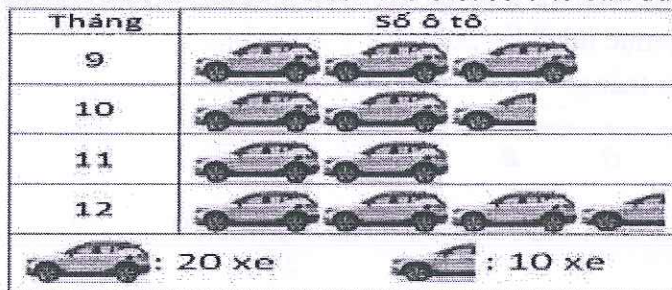
## II. Tự luận

**Bài 1.** Cho dãy số liệu về cân nặng theo đơn vị kilôgam của các học sinh lớp 6B như sau:

40	34	35	41	39	42	40	35	34	40	42
39	42	40	45	34	40	42	45	48	35	40

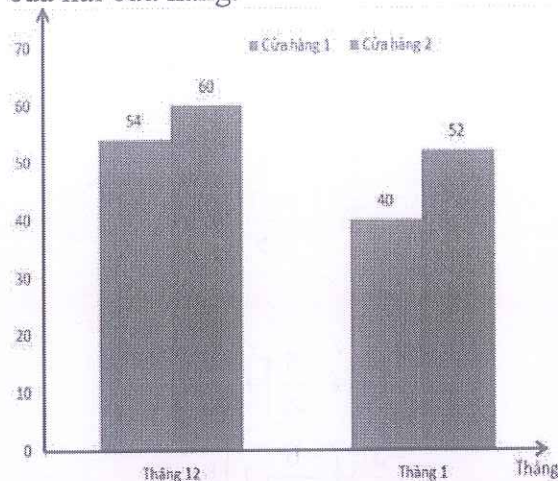
- a) Hãy nêu đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê.
- b) Em hãy lập bảng thống kê.
- c) Dựa vào bảng trên hãy cho biết có bao nhiêu bạn nặng 40kg? Bạn nặng nhất là bao nhiêu kilôgam? Bạn có cân nặng thấp nhất là bao nhiêu kilôgam?

**Bài 2.** Biểu đồ tranh ở dưới cho biết số ô tô bán được của một cửa hàng trong 4 tháng cuối năm



- a) Tháng nào cửa hàng bán được nhiều xe nhất? Tháng nào cửa hàng bán được ít xe nhất?
- b) Tháng 9 cửa hàng bán được bao nhiêu chiếc xe?
- c) Tháng 10 cửa hàng bán được nhiều hơn tháng 11 bao nhiêu chiếc xe?
- d) Tính tổng số xe cửa hàng bán được trong 4 tháng cuối năm.

**Bài 3.** Biểu đồ cột kép ở hình dưới cho biết số máy sủi được bán ra trong tháng 12 và tháng 1 của hai cửa hàng.



a) Tính tổng số máy sủi cả hai cửa hàng bán được trong tháng 12

b) Trong tháng 11, cửa hàng 2 bán được nhiều hơn cửa hàng 1 bao nhiêu chiếc máy sủi?

**Bài 4.** Một hộp có 10 chiếc thẻ loại mỗi thẻ được ghi một trong các số số 1; 2; 3; 4; 5; 6; ... 10. Hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một chiếc thẻ trong hộp

- Nêu những kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra. Số xuất hiện trên thẻ được rút ra có phải là phần tử của tập hợp  $\{1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10\}$  hay không?
- Viết tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra
- Nêu hai điều cần chú ý của trò chơi trên

**Bài 5.** Mai gieo con xúc xắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	15	20	18	22	10	15

Tính Xác suất thực nghiệm:

- Số lần xuất hiện số chấm là số chẵn
- Số lần xuất hiện số chấm là số lớn hơn 3.

**Bài 6.** Rút gọn phân số:

- $\frac{27}{-63}$
- $\frac{-121}{341}$
- $\frac{-125}{1000}$
- $\frac{-105}{120}$
- $\frac{1212}{2626}$
- $\frac{-123123}{246246}$
- $\frac{18.5 - 18.2}{36}$
- $\frac{11.8 - 11.3}{17 - 6}$
- $\frac{2 \cdot 6^4 - 3^2 \cdot 56}{4^2 \cdot 135}$
- $\frac{4^5 \cdot 3^{10} - 2^{10} \cdot 3^9}{2^9 \cdot 9^4}$

**Bài 7.** So sánh các phân số sau: a)  $\frac{3}{14}$  và  $\frac{-6}{14}$       b)  $\frac{7}{-12}$  và  $\frac{11}{-18}$

**Bài 8.** Viết các hỗn số  $1\frac{3}{5}$ ;  $-2\frac{3}{4}$ ;  $6\frac{1}{4}$ ;  $-1\frac{5}{7}$  dưới dạng phân số.

**Bài 9.** Tìm  $x \in \mathbb{Z}$ , biết:

- $\frac{x}{-5} = \frac{6}{-10}$
- $\frac{9}{x} = \frac{-35}{105}$
- $\frac{-5}{x} = \frac{20}{8}$
- $\frac{-5}{2} = \frac{x+2}{8}$
- $\frac{x-2}{-5} = \frac{3}{15}$
- $\frac{-3}{7} = \frac{-9}{2x-5}$
- $\frac{x}{-6} = \frac{-6}{x}$
- $\frac{(x+1)}{6} = \frac{2}{x}$
- $\frac{x-2}{27} = \frac{3}{x-2}$
- $\frac{1}{3} < \frac{x}{12} < \frac{1}{2}$
- $-1 < \frac{4}{x} \leq \frac{5}{-8}$

**Bài 10.** Thực hiện phép tính (hợp lý nếu có thể):

1)  $\frac{3}{8} - \frac{7}{8}$

2)  $\frac{3}{4} - \frac{7}{32}$

3)  $\frac{2}{9} + \frac{-3}{10} + \frac{-7}{10} + \frac{16}{9}$

4)  $\frac{-2}{7} - \frac{5}{7}$

5)  $\frac{-3}{4} + 1$

6)  $\frac{-11}{6} + \frac{2}{5} + \frac{-1}{6} + \frac{13}{5}$

7)  $\frac{-9}{15} - \frac{-4}{15}$

8)  $\frac{3}{2} - \frac{5}{3} + \frac{1}{4}$

9)  $\frac{-5}{8} + \frac{12}{7} + \frac{13}{8} + \frac{2}{7}$

10)  $1 - \frac{5}{12}$

11)  $\frac{3}{13} + \frac{-3}{7} + \frac{10}{13} + \frac{-4}{7}$

12)  $\frac{1}{7} + \frac{-1}{5} + \frac{1}{-7} + \frac{2}{-5} + \frac{-7}{5}$

**Bài 11.** Thực hiện phép tính (hợp lý nếu có thể):

1)  $\left(\frac{3}{5} + \frac{-2}{7}\right) + \frac{-1}{5}$

2)  $\frac{5}{9} + \left(\frac{-4}{9} + 2\right)$

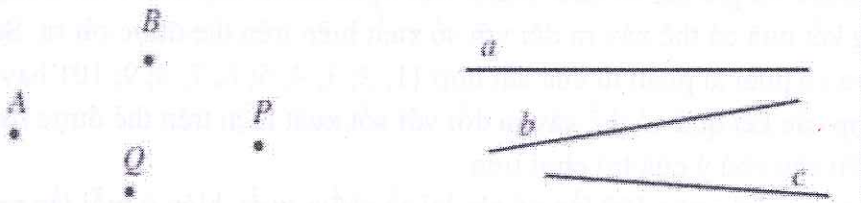
3)  $\left(\frac{-2}{-5} + \frac{-5}{-6}\right) + \frac{4}{5}$

4)  $\frac{-2}{49} - \left(\frac{47}{49} + \frac{5}{-3}\right)$

5)  $\frac{-24}{17} - \left(\frac{-7}{17} - \frac{1}{16}\right)$

6)  $\frac{-5}{11} + \left(\frac{-6}{11} + 1\right)$

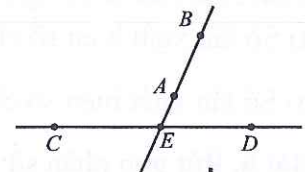
**Bài 12.** Đọc tên các điểm, các đường thẳng trong hình vẽ sau.



**Bài 13.** Vẽ trên cùng một hình theo cách diễn đạt sau:

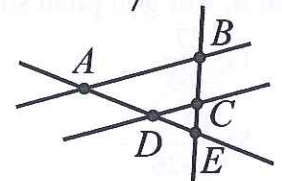
- Cho hai điểm  $A$  và  $B$  phân biệt.
- Vẽ đường thẳng  $a$  đi qua  $A$  và  $B$ .
- Vẽ đường thẳng  $b$  đi qua  $A$  nhưng không đi qua  $B$ .
- Lấy điểm  $C$  không thuộc đường thẳng  $a$ . Vẽ đường thẳng  $c$  đi qua điểm  $C$  và song song với đường thẳng  $a$ .

**Bài 14.** Quan sát hình vẽ bên, chỉ ra các trường hợp ba điểm thẳng hàng. Trong mỗi trường hợp đó, chỉ ra điểm nằm giữa hai điểm còn lại.



**Bài 15.** Cho hình vẽ bên.

- a) Hãy nêu các cặp đường thẳng cắt nhau và xác định giao điểm của chúng?
- b) Hãy nêu tên cặp đường thẳng song song.



**Bài 16.** Vẽ đoạn thẳng  $MN = 6\text{ cm}$ . Lấy điểm  $A$  nằm trên đoạn thẳng  $MN$  sao cho  $MA = 4\text{ cm}$ .

- a) Tính độ dài đoạn thẳng  $AN$ .
- b) Lấy điểm  $I$  là trung điểm của đoạn thẳng  $MA$ . So sánh độ dài đoạn  $AI$  và  $AN$ .
- c) Điểm  $A$  có là trung điểm của đoạn thẳng  $IN$  không?

**Bài 17.** Cho đoạn thẳng  $MN = 4\text{ cm}$ . Lấy  $I$  là trung điểm của đoạn thẳng  $MN$ .

- a) Tính độ dài đoạn thẳng  $MI$  và  $NI$ .
- b) Lấy điểm  $A$  sao cho hai điểm  $A$  và  $N$  nằm cùng phía đối với điểm  $I$  và  $AI = 3\text{ cm}$ .
- c) Tính độ dài đoạn thẳng  $MA$ . Điểm  $N$  có là trung điểm của đoạn thẳng  $MA$  không?

### III. Bài tập nâng cao

**Bài 18.** Có 4 đường thẳng đôi một cắt nhau. Hỏi có bao nhiêu giao điểm tạo thành bởi các đường thẳng đó?

**Bài 19.** Cho 100 điểm trong đó không có ba điểm nào thẳng hàng. Cứ qua hai điểm ta vẽ một đường thẳng. Hỏi có tất cả bao nhiêu đường thẳng?

**Bài 20.** Cho  $n$  điểm trong đó không có ba điểm nào thẳng hàng. Cứ qua hai điểm ta vẽ được một đường thẳng. Biết có tất cả 105 đường thẳng. Tính  $n$ ?

**Bài 21.**

a) So sánh hai phân số sau:  $a = \frac{2525}{2626}$  và  $b = \frac{20232023}{20242024}$ .

b) Chứng minh  $M = \frac{n-1}{n-2}$  ( $n \in \mathbb{Z}; n \neq 2$ ) là phân số tối giản.

c) Tìm các số nguyên  $n$  để phân số sau có giá trị nguyên:  $\frac{n-5}{n-3}$

**Bài 22.** a) Cho  $S = \frac{3}{1.4} + \frac{3}{4.7} + \frac{3}{7.10} + \dots + \frac{3}{40.43} + \frac{3}{43.46}$ . Hãy chứng tỏ rằng  $S < 1$ .

b) Chứng tỏ rằng  $\frac{1}{3} < \frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \frac{1}{5^2} + \frac{1}{6^2} + \frac{1}{7^2} + \frac{1}{8^2} < 1$ .



**BGH duyệt**

*Ngô Thị Bích Liên*

**TTCM**

*Phạm Thị Hải Yến*

**NTCM**

*Phạm Thị Thu Trang*

**TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**  
**TỔ: TOÁN - TIN - CÔNG NGHỆ**

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ**  
**HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**MÔN: TIN HỌC**  
**KHỐI:6**

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 24:

- Bài 9: An toàn thông tin trên internet.
- Bài 10: Sơ đồ tư duy.
- Bài 11: Định dạng văn bản.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Em hãy nêu những tác hại và nguy cơ khi sử dụng internet?

Câu 2: Em hãy nêu một số quy tắc an toàn khi sử dụng internet?

Câu 3: Em hãy nêu một số biện pháp bảo vệ thông tin, tài khoản cá nhân và chia sẻ thông tin an toàn?

Câu 4: Sử dụng sơ đồ tư duy có lợi ích gì?

Câu 5: Nêu các bước tạo sơ đồ tư duy?

Câu 6: Nêu các chức năng cơ bản của phần mềm soạn thảo văn bản?

**II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

**Câu 1:**

- Khởi động: Word
- Chọn phông chữ: Times New Roman
- Chọn cỡ chữ: 14
- Lưu văn bản trong ổ đĩa D với tên: **Họ và tên - Lớp – THHK2**  
(Ví dụ: *Trần Thủy Tiên - 6A1 – THHK2*)

**Câu 2 :** Gõ nội dung văn bản sau:

**ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

Đồng bằng sông Cửu Long ở vào điểm cực nam của quê hương tôi, là vùng đất màu mỡ nhất và có nhân khẩu tụ tập đông nhất ở quê hương tôi. Ở chỗ này có mạng lưới sông phân bố dày đặc, đi thuyền nhỏ, ngao du tự tại ở các sông ngòi đan chéo lẫn nhau, ruộng lúa bát ngát, vườn trái cây bay hương bốn mùa, cảm thụ phong thổ nhân tình chân chất của người miền nam quê hương tôi, thêm nữa ta có thể nghe được rất nhiều truyện kể dân gian của rất nhiều đời tương truyền, gọi lên liên tưởng thích chí.

Đồng bằng sông Cửu Long bao gồm bao gồm 13 tỉnh thành.

Cư dân ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long bây giờ chủ yếu là người Việt Nam, người bản địa người Khmer, sinh sống chủ yếu ở tỉnh Trà Vinh, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh An Giang.

**Câu 3:**

- Chèn một hình ảnh vào dưới tiêu đề bài “**ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**”
- Đặt lề trang: Lề trên: 2cm; lề dưới: 2cm; lề trái: 3cm; lề phải: 3cm, chọn hướng trang đứng.
- Các đoạn nội dung có dòng đầu thụt lề. Các đoạn nội dung căn thẳng cả hai lề.

**BGH duyệt**



**Ngô Thị Bích Liên**

**TTCM**

**Phạm Hải Yến**

**NTCM**

**Trần Minh Ngọc**

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

**Câu 1:** Bảo quản quần áo gồm các bước nào? Em hãy nêu nội dung của bước làm sạch, làm khô, làm phẳng và cất giữ?

**Câu 2:** Khi lựa chọn đồ dùng điện trong gia đình ta cần chú ý những gì ?

**Câu 3:** Em hãy kể tên 5 đồ dùng điện có trong gia đình em. Cho biết các thông số kỹ thuật có trên đồ dùng đó ?

**Câu 4:** Em hãy nêu các biện pháp an toàn đối với đồ dùng điện ?

**Câu 5:** Thông số kỹ thuật của đồ dùng điện bao gồm những gì ?

**Câu 6:** Thời trang là gì? Kể tên một số phong cách thời trang và nêu đặc điểm của chúng.

**Câu 7:** Kể tên một số loại trang phục và cách bảo quản trang phục.

**Phần 2: Một số dạng bài tập trắc nghiệm minh họa**

**Câu 1:** Khi đi học thể dục, em sẽ lựa chọn trang phục như thế nào?

- A. Vải sợi bông, may sát người, giày cao gót.
- B. Vải sợi tổng hợp, may rộng, giày da đắt tiền.
- C. Vải sợi bông, may rộng, dép lê.
- D. Vải sợi bông, may rộng, giày ba ta

**Câu 2:** Loại vải nào sau đây nên chọn để may áo quần đi lao động?

- A. Vải sợi tổng hợp, màu sẫm, kiểu may cầu kì.
- B. Vải sợi bông, màu sáng, kiểu may sát người.
- C. Vải sợi bông, màu sẫm, kiểu may đơn giản, rộng.
- D. Vải sợi tổng hợp, màu sáng, kiểu may cầu kì.

**Câu 3:** Khi đi học, em thường mặc loại trang phục nào?

- A. Đồng phục.
- B. Trang phục dân tộc.
- C. Trang phục mặc thường ngày.
- D. Trang phục lễ hội.

**Câu 4 :** Bảo quản trang phục gồm những công việc:

- A. Giặt, là.
- B. Giặt, cất giữ.
- C. Giặt, phơi.
- D. Làm sạch, làm khô, làm phẳng, cất giữ.

**Câu 5:** Phát biểu nào đúng về khái niệm thời trang?

- A. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng và sử dụng phổ biến trong một khoảng thời gian nhất định.
- B. Là cách ăn mặc theo nhu cầu thẩm mỹ và sở thích tạo nên vẻ đẹp riêng, độc đáo của mọi người.
- C. Là sự thay đổi các kiểu quần áo, cách ăn mặc được số đông ưa chuộng trong mỗi thời kỳ.

D. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng.

**Câu 6: Trang phục có đặc điểm nào sau đây được dùng cho lễ hội?**

A. Có kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, dễ mặc, dễ hoạt động; có màu sắc hài hòa; thường được may từ vải sợi pha.

B. Có kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động; có màu sắc sẫm màu; thường được may từ vải sợi bông.

C. Có kiểu dáng đẹp, trang trọng; có thể trang phục truyền thống, tùy thuộc vào tính chất lễ hội.

D. Có kiểu dáng đơn giản, thoải mái; thường được may từ vải sợi thiên nhiên.

**Câu 7: Người làm thiết kế thời trang làm những công việc nào?**

A. Xây dựng nền nhà và làm việc tại các công trường.

B. Nghiên cứu thực đơn phù hợp với chế độ dinh dưỡng cho học sinh ở các trường học.

C. Nấu đồ ăn ở trong các nhà hàng, khách sạn.

D. May các kiểu sản phẩm may làm việc tại cửa hàng hoặc các xí nghiệp.

**Câu 8: Đơn vị của công suất định mức ký hiệu là:**

A. V

B. W

C. KV

D. A

**Câu 9: Đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện là:**

A. Điện áp định mức và công suất định mức.

B. Điện áp định mức.

C. Điện áp hoặc công suất định mức.

D. Công suất định mức.

**Câu 10: Đồ dùng điện trong gia đình là:**

A. Các sản phẩm công nghệ.

B. Hoạt động bằng năng lượng điện.

C. Phục vụ sinh hoạt trong gia đình.

D. Các sản phẩm công nghệ hoạt động bằng năng lượng điện phục vụ sinh hoạt trong gia đình.

**Câu 11: Tai nạn điện giết sẽ không xảy ra nếu chúng ta thực hiện hành động nào dưới đây?**

A. Chạm tay vào nguồn điện.

B. Chạm vào đồ dùng điện bị rò điện ra lớp vỏ bên ngoài.

C. Tránh xa khu vực có dây dẫn điện bị đứt, rơi xuống đất.

D. Cầm, nắm vào vị trí dây dẫn điện bị hỏng lớp vỏ cách điện.

**Câu 12: Theo em, tại sao phải lưu ý đến các thông số kỹ thuật?**

A. Lựa chọn đồ dùng điện phù hợp và sử dụng đúng yêu cầu kỹ thuật.

B. Không cần phải chú ý đến thông số kỹ thuật.

C. Sử dụng đúng yêu cầu kỹ thuật.

D. Để lựa chọn đồ dùng điện cho phù hợp.

**Câu 13: Đơn vị của điện áp định mức ký hiệu là:**

- A. V  
C. KV  
B. W  
D. A

**Câu 14: Sự thay đổi của thời trang thể hiện qua các đặc điểm nào của trang phục?**

- A. Chất liệu.  
B. Màu sắc.  
C. Kiểu dáng.  
D. Chất liệu, kiểu dáng, màu sắc.

**Câu 15: Đặc điểm nào sau đây mô tả phong cách cổ điển?**

- A. Trang phục có hình thức giản dị, nghiêm túc, lịch sự.  
B. Trang phục có nét đặc trưng của trang phục dân tộc về hoa văn, chất liệu, kiểu dáng.  
C. Trang phục thể hiện sự nhẹ nhàng, mềm mại qua các đường cong, đường uốn lượn.  
D. Trang phục có thiết kế đơn giản, đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ và khỏe khoắn, thoải mái khi vận động.

**Câu 16: Để tạo cảm giác gầy đi và cao lên, ta nên chọn vải may trang phục có những đặc điểm nào?**

- A. Màu đen, kẻ sọc dọc, mặt vải trơn.  
B. Màu xanh đen, kẻ sọc ngang, mặt vải phẳng.  
C. Màu trắng, hoa to, mặt vải bóng láng.  
D. Màu vàng nhạt, hoa nhỏ, mặt vải thô.

**Câu 17: Các yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự thay đổi của thời trang?**

- A. Giáo dục.  
B. Phong cách.  
C. Văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học và công nghệ.  
D. Màu sắc.

**Câu 18. Trang phục đi học có đặc điểm nào sau đây?**

- A. Kiểu dáng đơn giản, dễ vận động  
B. Thường bằng vải cứng  
C. May từ vải không thấm hút mồ hôi  
D. Nhiều họa tiết, bó sát cơ thể.

**Câu 19. Nón quai thao thường được sử dụng trong phong cách thời trang nào?**

- A. Phong cách dân gian  
B. Phong cách cổ điển  
C. Phong cách lãng mạn  
D. Phong cách thể thao

**Câu 20. Để phân loại thành trang phục nam, trang phục nữ dựa theo cách phân loại trang phục:**

- A. Theo lứa tuổi  
B. Theo giới tính  
C. Theo công dụng  
D. Theo thời tiết



BGH kí duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Dương Thị Tươi

**PART I: KNOWLEDGE**

*Vocabulary, Pronunciation and Grammar from Unit 7 to Unit 9*

**1. Vocabulary:**

Words/ Phrases related to the topics in Unit 7,8,9  
("Television", "Sports and Games", "Cities of the world")

**2. Grammar:**

- Wh- question words
- Conjunctions : *and, but, so*
- Past simple tense
- Imperatives
- Possessive adjectives
- Possessive pronouns

**3. Phonetics:**

- Pronunciation: /θ/ - /ð/, /e/ - /æ/, /əʊ/ - /aʊ/
- Word stress: two or three - syllable words from Unit 7 to Unit 9

**4. Everyday English:**

- Asking for and giving information about TV programmes
- Expressing and responding to congratulations
- Expressing exclamations with *What*

**PART II: EXERCISES**

*Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation*

1. A. many                      B. racket                      C. palace                      D. talent
2. A. theatre                      B. than                      C. weather                      D. there
3. A. boat                      B. narrow                      C. pagoda                      D. town

*Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in the position of primary stress*

4. A. marathon                      B. aerobics                      C. character                      D. popular
5. A. career                      B. channel                      C. compete                      D. cartoon
6. A. kaarate                      B. goggles                      C. comedy                      D. landmark

*Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences*

7. She \_\_\_\_\_ the gold medal in 1986.  
A. wins                      B. will win                      C. won                      D. winned
8. "Who wants to be a millionaire?" is \_\_\_\_\_ at eight o'clock every Tuesday night.  
A. in                      B. on                      C. from                      D. with
9. \_\_\_\_\_ does that programme last? - About 45 minutes.  
A. How far                      B. How much                      C. How often                      D. How long
10. The children forgot their homework, \_\_\_\_\_ the teacher was angry with them.  
A. but                      B. and                      C. so                      D. or
11. \_\_\_\_\_ noise in class! The teacher is talking.  
A. Don't make                      B. Making                      C. Make                      D. To make
12. \_\_\_\_\_ racket is broken. Can I borrow \_\_\_\_\_?  
A. My - yours                      B. My - your                      C. Mine - your                      D. Mine - yours
13. The \_\_\_\_\_ on TV last night was so funny.  
A. news                      B. weather forecast                      C. comedy                      D. documentary
14. What \_\_\_\_\_ you \_\_\_\_\_ yesterday?  
A. did - did                      B. did - do                      C. do - did                      D. were - do
15. Kien is not \_\_\_\_\_. He never plays sports.  
A. sport                      B. sporty                      C. sporting                      D. sports
16. The Eiffel Tower and Notre Dame Cathedral are \_\_\_\_\_ in Paris.  
A. floating markets                      B. landmarks                      C. stalls                      D. street food

Circle the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to each of the following exchanges.

17. Alex was excitedly telling John about his team's victory.

- Alex: "Our school football team won the championship!"

- John: "\_\_\_\_\_."

- A. That's a good idea.      B. I know it.      C. Congratulations!      D. Thank you.

18. Daisy and Mary are talking about Sydney city.

- Mary: "Look at the photo. This is Sydney, a city in Australia."

- Daisy: "\_\_\_\_\_"

- A. How nice day it is!      B. What's your favourite city?  
C. You're welcome.      D. What a nice city!

Read the following announcement and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 22

#### GYM USAGE INSTRUCTIONS

To have a good time (19) \_\_\_\_\_ the gym, follow these simple rules:

- (20) \_\_\_\_\_ your things in the lockers at the entrance.
- Clean the (21) \_\_\_\_\_ after using it to keep it clean.
- Members can (22) \_\_\_\_\_ only one locker during their time there.
- Behave politely to others.

19. A. about      B. at      C. on      D. of  
20. A. Make      B. Steal      C. Lose      D. Put  
21. A. furniture      B. equipment      C. programme      D. stall  
22. A. to use      B. using      C. use      D. to using

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

23. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Last weekend, I visited Bangkok for the first time. \_\_\_\_\_.

- a. After that, I took a boat ride on the Chao Phraya River to see the city from the water.  
b. I started my day by visiting the Grand Palace, which was stunning and full of history.  
c. In the evening, I explored the night market and tried some delicious street food.

- A. a - b - c      B. b - a - c      C. c - a - b      D. b - c - a

24. Choose the sentence that most appropriately ends the text (in Question 23).

- A. At last, I was tired but happy because I had such a wonderful day.  
B. In short, I didn't like Bangkok because it was too crowded.  
C. I think I will stay at home next time.  
D. The weather was too hot, so I left early.

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

#### Television in Modern Life

Television is one of the most important inventions of the 20th century. It has become an essential part (25) \_\_\_\_\_, bringing information and entertainment (26) \_\_\_\_\_ all over the world into people's homes. Many people spend hours (27) \_\_\_\_\_ television every day. Some programs, such as news and educational shows, help people (28) \_\_\_\_\_ the world, while others, like entertainment shows, provide relaxation. However, watching too much TV can have negative effects, such as reducing time for outdoor activities (29) \_\_\_\_\_ spending time with family. That is (30) \_\_\_\_\_ it is important to choose programs wisely and watch TV in moderation.

25. A. of life daily      B. of daily life  
C. life of daily      D. daily of life  
26. A. to      B. from      C. at      D. on  
27. A. to watching      B. watch      C. watching      D. watched  
28. A. learn more about      B. about more learn  
C. more about learn      D. learn about more  
29. A. but      B. or      C. so      D. although  
30. A. why      B. what      C. when      D. who

Circle the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

31. That is her house and this is my house.

- A. That house is her and this house is mine.
- B. That house is hers and this house is mine.
- C. That house is hers and this house is my.
- D. That house is her and this house is me.

32. What programme do you like best?

- A. What's your favourite programme?
- B. Which programme do you prefer?
- C. Do you have a favourite programme?
- D. What show do you enjoy?

33. The children are very clever.

- A. What clever children!
- B. What children clever!
- C. What a clever children!
- D. What an clever children!

34. I was feeling tired. I went to bed when I got home.

- A. Because I was feeling tired, I went to bed when I got home.
- B. Because I was feeling tired, so I went to bed when I got home. .
- C. I went to bed when I got home, but I was feeling tired.
- D. I was feeling tired, so I didn't go to bed when I got home.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the most meaningful sentence written from the given words.

35. You/ join/ sports competition/ last week?

- A. Were you join the sports competition last week?
- B. Did you join the sports competition last week?
- C. Do you join a sports competition last week?
- D. Are you join a sports competition last week?

36. How/ times/ week/ you/ go/ sports centre ?

- A. How much times a week do you go to the sports centre ?
- B. How many times a week do you go to the sports centre ?
- C. How many times a week you go to the sports centre ?
- D. How much times a week you go to the sports centre ?

37. Remember/ switch off / TV/ before/ you/ go/ bed.

- A. Don't remember to switch off the TV before you go to bed.
- B. Remembering to switch off the TV before you go to bed.
- C. Remember to switch off the TV before you go to bed.
- D. To remember to switch off the TV before you go to bed.

38. Many/ tourists/ visit/ Hanoi/ last year/ it/ beautiful.

- A. Many tourist visited Hanoi last year, so it was beautiful.
- B. Many tourists will visit Hanoi last year, so it was beautiful.
- C. Many tourists visit Hanoi last year because it was beautiful.
- D. Many tourists visited Hanoi last year because it was beautiful.

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

39. What does the sign say?



- A. Turn off the TV.
- B. Increase the volume.
- C. Mute the sound.
- D. Change the channel.

40. What does the notice say?

**THE SWIMMING POOL  
OPENS AT 6:30 A.M.  
EXCEPT SUNDAYS  
WHEN IT OPENS AT 7 A.M**

- A. The swimming pool opens at 6:30 every morning.
- B. The swimming pool opens earlier on Sundays.
- C. The swimming pool opens later during the week.
- D. The opening hour of the swimming pool on Sunday is 7 a.m.

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the questions

Cristiano Ronaldo was born in 1985 in Portugal. He is widely regarded as one of the best players in the world. Ronaldo became a soccer superstar. He played for English team Manchester United, Spain's Real Madrid and for Portugal. He plays in midfield, from where he regularly scores goals.

Ronaldo started kicking a ball around when he was three. He played very **skillfully**. When he was ten years old, he joined Sporting Lisbon and became the only player in their history.

In 2009, Ronaldo joined his boyhood heroes Real Madrid and became the most expensive footballer in history. He earned a lot of money at that time. He broke Real's scoring record in his second season with 53 goals in all competitions. In 2012, Diego Mara Dona said Ronaldo was "the best player **on the planet**".

41. What is the main idea of the passage?

- A. Cristiano Ronaldo's childhood and early life
- B. Cristiano Ronaldo's journey to becoming a football superstar
- C. The history of football in Portugal
- D. The rivalry between Ronaldo and Diego Maradona

42. When did Ronaldo join Real Madrid?

- A. In 1985
- B. In 2009
- C. In 2012
- D. In 2010

43. The phrase "on the planet" is CLOSEST in meaning to \_\_\_\_\_

- A. in the world
- B. in Portugal
- C. in the football clubs
- D. in all competitions

44. How many goals did Ronaldo score in his second season at Real Madrid?

- A. 85
- B. 10
- C. 53
- D. 100

45. The word "skillfully" is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_

- A. well
- B. regularly
- C. badly
- D. widely

46. According to the passage, which statement is NOT true?

- A. Cristiano Ronaldo was born in 1985 in Portugal.
- B. When Ronaldo was three years, he began to kick a ball around.
- C. Ronaldo played as a goalkeeper for most of his career.
- D. In 2009, Ronaldo became the most expensive footballer in history.

Four phrases/sentences have been removed from the passage. For each question, write the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Tokyo is the capital of Japan. In Tokyo, there are always many people in the place where you want to come.

People are very polite even when they spend a long time on traffic jams. Tokyo is different from London (47)\_\_\_\_\_.

During the day, most people travel to work by train. (48)\_\_\_\_\_. Although they are usually crowded, Japanese trains are very good. (49)\_\_\_\_\_. In a London train, everybody in a seat seems to be asleep whether the journey is long or short.

The worst time to be in the street at night is about 11.30 p.m when the nightclubs are closing (50) \_\_\_\_\_.

- A. Tokyo people buy six million train tickets every day
- B. when you want to walk to a place
- C. and everybody wants to go home
- D. They always leave and arrive on time

Question 47. \_\_\_\_\_

Question 48. \_\_\_\_\_

Question 49. \_\_\_\_\_

Question 50. \_\_\_\_\_



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Ánh Hồng

**UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ  
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II  
MÔN: GDTC 6  
Năm học: 2025 - 2026**

**I. Kiến thức cần ôn**

1. Ôn tập nội dung Ném bóng

**II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt**

- Thực hiện hoàn chỉnh 4 động tác kĩ thuật Ném bóng
- Thực hiện đủ số lượng quy định

**III. Hình thức kiểm tra**

- Thực hành tại nhà thể chất hoặc sân trường

**Ban Giám Hiệu**



**Ngô Thị Bích Liên**

**TTCM**

**Nguyễn.T. Quỳnh Diệp**

**Nhóm trưởng**

**Đình Lý Huỳnh**

## A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

I. Nội dung kiến thức: Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 24

- Kiến thức về tạo nhân vật 3D bằng dây thép.
- Kiến thức về hội xuân quê hương
- Kiến thức về nghệ thuật cổ đại Thế giới và Việt Nam

## II. Một số dạng bài tập minh họa

- Em hãy vẽ một hình vẽ thời cổ đại của Việt Nam mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3. Chất liệu màu tự chọn.
- Em hãy tạo một mẫu thời trang với hình vẽ thời cổ đại mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3. Chất liệu màu tự chọn.
- Em hãy tạo một nhân vật 3D bằng dây thép .

## B. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Học sinh làm bài trên lớp.

Ban Giám Hiệu

TTCM

Nhóm trưởng



Ngô Thị Bích Liên

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

Vũ Hồng Tâm

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ  
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

KẾ HOẠCH ÔN TẬP VÀ KIỂM  
TRA GIỮA HỌC KÌ II  
MÔN: NGHỆ THUẬT  
(ÂM NHẠC) 6  
NĂM HỌC 2025-2026

**I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:**

1. Ôn tập 2 bài hát:

- *Mưa rơi*

- *Chỉ có một trên đời.*

2. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 3.

**II. KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT**

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách

- Nắm vững các kiến thức để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

**III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:**

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp

- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhàn

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến tuần 24 Gồm:

- Tiết kiệm
- Công dân nước CHXHCN Việt Nam

**Câu 1:** Thế nào là tiết kiệm? Nêu ý nghĩa của tiết kiệm đối với con người?

**Câu 2:** Căn cứ nào để xác định 1 người là công dân Việt Nam? Nêu 1 số trường hợp trẻ em là công dân Việt Nam?

**Câu 3:** Thế nào là công dân? Em hiểu quốc tịch là gì? Vai trò của quốc tịch đối với công dân?

**II. Phần 2 Một số dạng bài tập minh họa:**

**I. Bài tập trắc nghiệm:**

**Câu 1:** Để xác định công dân của một nước, ta cần dựa vào điều gì?

- A. Sổ tay ghi chép.
- B. Giấy khai sinh.
- C. Quốc tịch.
- D. Trang phục.

**Câu 2:** Đối lập với tiết kiệm là?

- A. Xa hoa, lãng phí.
- B. Cần cù, chăm chỉ.
- C. Cầu thả, hời hợt.
- D. Trung thực, thẳng thắn.

**Câu 3:** Luật Quốc tịch Việt Nam được ban hành vào năm nào?

- A. 1988.
- B. 1986.
- C. 1987.
- D. 1985.

**Câu 4:** Đối với công dân, nhà nước có vai trò như thế nào trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật?

- A. Bảo vệ và bảo đảm.
- B. Bảo vệ và duy trì.
- C. Duy trì và phát triển.
- D. Duy trì và bảo đảm.

**Câu 5:** Để phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài ta căn cứ vào đâu?

- A. Luật Quốc tịch Việt Nam.
- B. Luật hôn nhân và gia đình.
- C. Luật đất đai.
- D. Luật trẻ em.

**II. BÀI TẬP**

**Câu 1.** Ngay từ đầu năm học, Liên đã lập cho mình thời gian biểu và nghiêm túc thực hiện hằng ngày. Nhiều bạn trong lớp cho Liên là làm việc máy móc nhưng Liên lại nghĩ rằng như thế mới tiết kiệm được thời gian và làm được nhiều việc.

**Câu hỏi:**

a/ Em có tán thành với suy nghĩ và việc làm của Liên không? Vì sao?

b/ Em đã có ý thức tiết kiệm thời gian chưa? Nêu ví dụ?

**Câu 2.** Cho tình huống sau:

Bố mẹ Hùng là người Nga đến Việt Nam làm ăn, sinh sống. Hùng sinh ra ở Việt Nam. Có người nói Hùng là người Việt gốc Nga, không phải là công dân Việt Nam.

- a/ Theo em, Hùng có phải là công dân Việt Nam không? Vì sao?  
b/ Nêu căn cứ để xác định công dân Việt Nam?

**Câu 3.** Cho tình huống sau:

Tuyết luôn nhận mình là người sống tiết kiệm, thích mua hàng rẻ nhưng không có nguồn gốc, xuất xứ. Bạn thường không chia sẻ đồ dùng của mình với các bạn vì cho rằng cần phải tiết kiệm.

- a/ Em có đồng tình với cách tiết kiệm của Tuyết không. Vì sao?  
b/ Nếu là bạn của Tuyết, em sẽ khuyên bạn như thế nào?



BGH

*Ngô Thị Bích Liên*

TTCM

*Lưu Hoàng Trang*

Nhóm trưởng

*Phùng Thị Vui*

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:**

**1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24.**

- Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc
- Các cuộc khởi nghĩa lớn thời Bắc thuộc trước thế kỉ X

**2. Một số câu hỏi trọng tâm.**

Câu 1. Trình bày chính sách cai trị và những chuyển biến về kinh tế - xã hội nước ta thời Bắc thuộc?

Câu 2. Trình bày về cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lí Bí, Phùng Hưng, mai Thúc Loan?

**II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa.**

**1. Bài tập trắc nghiệm khách quan**

**Câu 1: Chính sách cai trị thâm độc nhất của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nhân dân Âu Lạc là gì?**

- A. Sáp nhập lãnh thổ vào lãnh thổ Trung Quốc.
- B. Chia lại các quận, huyện để dễ quản lý.
- C. Thực hiện chính sách đồng hóa văn hóa.
- D. Bắt nhân dân ta nộp nhiều loại thuế.

**Câu 2: Các triều đại phong kiến phương Bắc đưa người Hán sang sống lẫn với người Việt nhằm mục đích gì?**

- A. Nhanh chóng đồng hóa dân tộc ta.
- B. Giúp đỡ nhân dân ta phát triển kinh tế.
- C. Mở rộng giao thương buôn bán.
- D. Xây dựng các đô thị lớn.

**Câu 3: Nghề sản xuất nào phát triển mạnh nhất dưới thời Bắc thuộc?**

- A. Nghề đúc đồng.
- B. Nghề làm gốm.
- C. Nghề trồng lúa nước.
- D. Nghề đánh bắt thủy sản.

**Câu 4: Chính sách thuế khóa và lao dịch nặng nề của phong kiến phương Bắc dẫn đến hậu quả gì?**

- A. Kinh tế kiệt quệ, đời sống nhân dân cực khổ.
- B. Kinh tế phát triển vượt bậc.
- C. Người dân được học chữ Hán.
- D. Xã hội ổn định.

**Câu 5: Ai là người đã nói câu: "Tôi muốn cưới con gái mạnh, đạp đường sóng dữ, chém cá kình ở Biển Đông...?"**

- A. Hai Bà Trưng.
- B. Bà Triệu (Triệu Thị Trinh).
- C. Lý Bí.
- D. Mai Thúc Loan.

**Câu 6: Điểm mới về văn hóa trong thời Bắc thuộc là gì?**

- A. Nhân dân ta hoàn toàn từ bỏ phong tục cũ.
- B. Tiếp thu một số yếu tố văn hóa Hán (chữ Hán, Nho giáo) trên cơ sở bảo tồn văn hóa truyền thống.
- C. Không có sự thay đổi nào về văn hóa.
- D. Văn hóa phương Bắc thay thế hoàn toàn văn hóa bản địa.

**Câu 7: Phong kiến phương Bắc nắm độc quyền mặt hàng nào ở nước ta?**

- A. Lương thực và vũ khí.
- B. Quần áo và trang sức.
- C. Sắt và muối.
- D. Gỗ và lâm sản.

**Câu 8: Sự chuyển biến về văn hóa của người Việt thời Bắc thuộc thể hiện qua:**

- A. Vẫn giữ tiếng Việt và phong tục tập quán truyền thống.
- B. Hoàn toàn sử dụng tiếng Hán trong sinh hoạt.
- C. Từ bỏ phong tục nhuộm răng, ăn trầu.
- D. Không còn tổ chức các lễ hội truyền thống.

**Câu 9: Nội dung nào sau đây không đúng khi nhận xét về cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu?**

- A. Thất bại do chưa có sự chuẩn bị từ trước.
- B. Có quy mô thuộc toàn thể Giao Châu.
- C. Có sự tham gia của đông đảo quần chúng.
- D. Người lãnh đạo thuộc tầng lớp trên của xã hội.

**Câu 10: Khi không chống đỡ nổi cuộc đàn áp của nhà Lương vào năm 545, Lý Nam Đế đã có chủ trương gì?**

- A. Đầu hàng nhà Lương.
- B. Chủ động giảng hòa để bảo toàn lực lượng.
- C. Chủ động rút lui, trao quyền lãnh đạo cho Triệu Quang Phục.
- D. Tự sát.

**Câu 11: Nguyên nhân chính nào dẫn đến cuộc khởi nghĩa Lý Bí?**

- A. Nhân dân hoang mang, lo sợ trước chính sách cai trị của phương Bắc.
- B. Nhân dân oán giận chế độ bóc lột hà khắc của nhà Lương.
- C. Phong kiến phương Bắc đã hoàn thiện các chính sách đồng hóa.

D. Nhân dân đã giành được nhiều thắng lợi vang dội trong cuộc khởi nghĩa chống Bắc thuộc.

**Câu 12: Nhận xét nào không phản ánh đúng về cuộc đấu tranh của nhân dân ta do Lý Bí lãnh đạo?**

- A. Diễn ra qua hai giai đoạn: khởi nghĩa và kháng chiến.
- B. Đánh đổ chính quyền đô hộ, lập ra nhà nước của người Việt.
- C. Nhà Đường buộc phải công nhận nền độc lập của nước ta.
- D. Để lại những bài học quý báu về tinh thần kháng chiến kiên trì, cách đánh du kích sáng tạo.

**Câu 13: Điểm giống nhau giữa cuộc đấu tranh của Hai Bà Trưng và Lý Bí là gì?**

- A. Diễn ra qua hai giai đoạn: khởi nghĩa và kháng chiến.
- B. Chống ách đô hộ của nhà Hán.
- C. Chống ách đô hộ của nhà Lương.
- D. đều giành thắng lợi, chấm dứt ách thống trị của phong kiến phương Bắc.

**Câu 14: Tại sao Mai Thúc Loan lại kêu gọi nhân dân đứng lên khởi nghĩa chống lại ách thống trị của nhà Đường?**

- A. Nhà Đường bắt nhân ta phải gánh vãi trong điều kiện khó khăn.
- B. Do chính sách cai trị hà khắc và thuế khóa, lao dịch nặng nề của nhà Đường.
- C. Mai Thúc Loan được nhân dân khắp nơi biết đến.
- D. Nhà Đường ngày càng suy yếu, đứng trước nguy cơ sụp đổ.

**Câu 15: Nguyên nhân chung dẫn đến sự bùng nổ của cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan và Phùng Hưng là gì?**

- A. Mâu thuẫn giữa nhân dân và chính quyền đô hộ.
- B. Do nhà Đường bắt nhân dân cống nạp vãi.
- C. Tranh thủ cơ hội nhà Đường suy yếu.
- D. Tranh thủ cơ hội nhà Lương suy yếu.

**Bài tập 2. Bài tập đúng /sai: Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai**

**Câu 1: Về chính sách cai trị và nguyên nhân khởi nghĩa**

- a) Nhà Hán, Ngô, Lương... đã áp đặt chính sách cai trị tàn bạo, thuế nặng và đồng hóa văn hóa.
- b) Mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với chính quyền phong kiến phương Bắc ngày càng gay gắt.
- c) Các cuộc khởi nghĩa nổ ra chủ yếu do nhân dân muốn mở rộng bờ cõi.
- d) Chính sách cống nạp sản vật quý là một trong những nguyên nhân khiến nhân dân nổi dậy.

**Câu 2: Về khởi nghĩa Hai Bà Trưng (năm 40-43)**

- a) Cuộc khởi nghĩa do Bà Triệu lãnh đạo đầu tiên sau khi nước ta bị đô hộ.

- b) Khởi nghĩa bùng nổ tại Hát Môn (Hà Nội), lan rộng nhanh chóng.
- c) Hai Bà Trưng đã giành lại độc lập và xưng vương, đóng đô ở Luy Lâu.
- d) Cuộc kháng chiến chống quân Mã Viện thành công, giữ vững độc lập lâu dài.

**Câu 3: Về khởi nghĩa Lý Bí và nước Vạn Xuân (năm 542-602)**

- a) Lý Bí nổi dậy khởi nghĩa năm 542, lật đổ ách thống trị của nhà Lương.
- b) Năm 544, Lý Bí lên ngôi hoàng đế (Lý Nam Đế), đặt tên nước là Vạn Xuân.
- c) Nước Vạn Xuân tồn tại độc lập và vững chắc, không bị quân phong kiến phương Bắc xâm lược lại.
- d) Sau khi Lý Nam Đế mất, Triệu Quang Phục tiếp tục lãnh đạo kháng chiến.



BGH duyệt

*Ngô Thi Bích Liên*

TTCM

*Lưu Hoàng Trang*

NTCM

*Nguyễn Thị Thảo*



**Câu 10 . Nguyên nhân chủ yếu sinh ra sóng là do**

- A. gió                      B. động đất                      C. núi lửa phun                      D. thủy triều

**Câu 11. Nguyên nhân sinh ra thủy triều?**

- A. Sức hút Mặt Trăng và Mặt Trời.                      B. Núi lửa phun.  
C. Do gió thổi                      D. Động đất ở đáy biển

**Câu 12. Giả sử có một ngày ở thành phố Y, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được  $17^{\circ}\text{C}$ , lúc 7 giờ được  $26^{\circ}\text{C}$ , lúc 13 giờ được  $37^{\circ}\text{C}$  và lúc 19 giờ được  $32^{\circ}\text{C}$ . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?**

- A.  $26^{\circ}\text{C}$ .                      B.  $27^{\circ}\text{C}$ .                      C.  $28^{\circ}\text{C}$ .                      D.  $29^{\circ}\text{C}$ .

**Câu 13. Phần biển Đông của Việt Nam thuộc đại dương nào?**

- A. Đại Tây Dương    B. Thái Bình Dương    C. Ấn Độ Dương    D. Bắc Băng Dương

**Câu 14. Đại dương có diện tích nhỏ nhất trên Trái Đất là**

- A. Đại Tây Dương    B. Ấn Độ Dương    C. Thái Bình Dương    D. Bắc Băng Dương

**Câu 15. Để đo nhiệt độ không khí, người ta dùng dụng cụ đo là**

- A. Nhiệt kế                      B. ẩm kế                      C. khí áp kế                      D. vũ kế

**2. Bài tập đúng /sai: Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai.**

**Câu 1. Đọc đoạn thông tin sau đây:**

Sông băng (băng hà) là những khối băng khổng lồ, tích tụ lâu năm từ tuyết trên đất liền, di chuyển chậm chạp xuống dốc dưới trọng lượng của chính chúng. Chúng đóng vai trò là nguồn dự trữ nước ngọt lớn nhất Trái Đất, xói mòn và định hình cảnh quan địa hình. Sông băng phổ biến nhất ở hai cực và các dãy núi cao.

Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai khi nói về sông băng?

- a) Là một khối băng lâu năm.  
b) Là nguồn dự trữ nước ngọt lớn nhất trên Trái Đất.  
c) Góp phần điều hòa nhiệt độ trên Trái Đất.  
d) 99% khối băng nằm ở Bắc Cực.



**Ngô Thị Bích Liên**

**TTCM**

**Lưu Hoàng Trang**

**NTCM**

**Nguyễn Thị Thảo**

## I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

### 1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến hết tuần 24

#### a. Văn bản:

- Đọc lại các văn bản truyện truyền thuyết, truyện cổ tích đã học, nắm được đặc trưng của từng thể loại: truyện thuyết, truyện cổ tích (cốt truyện, nhân vật, lời kể, yếu tố kì ảo).
- Phân biệt truyện truyền thuyết, truyện cổ tích.
- Cảm thụ các chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong các câu truyện cổ.

#### b. Tiếng Việt:

- Công dụng của dấu câu đã học
- Nghĩa của từ, từ đơn, từ láy, từ ghép, cụm từ...
- Các biện pháp tu từ đã học

#### c. Viết:

- Viết bài văn thuyết minh về một sự kiện văn hóa.
- Viết bài văn kể một truyện truyền thuyết hoặc truyện cổ tích.
- Nhập vai nhân vật trong truyện cổ tích kể lại truyện.

### 2. Một số câu hỏi trọng tâm

**Câu 1.** Thế nào là truyện truyền thuyết? Truyện cổ tích? Nêu đặc điểm của truyện truyền thuyết, truyện cổ tích?

**Câu 2.** Phân biệt truyện truyền thuyết và truyện cổ tích?

**Câu 3.** Nêu khái niệm, tác dụng của dấu chấm phẩy, biện pháp tu từ điệp ngữ...?

**Câu 4.** Chỉ ra cụm động từ và cụm tính từ trong những cụm từ sau: *chăm làm ăn, xâm phạm bờ cõi, cất tiếng nói, lớn nhanh như thổi, chày nhờ.*

Chọn một cụm động từ, một cụm tính từ và đặt câu với mỗi cụm từ được chọn.

## II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

### 1. Dạng 1: Đọc - Hiểu

**Bài tập 1:** Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

#### SỰ TÍCH NGŨ HÀNH SƠN

*Ngày xưa, có một ông cụ già sống một thân một mình trong một túp lều con trên bãi biển vắng. Một hôm, tự nhiên ngoài biển khơi có một vùng sóng gió nổi lên dữ dội làm bầu trời tối mịt. Hồi lâu có một con giao long rất lớn ngoi vào bờ, đẻ một quả trứng lớn. Sau đó, giao long lại trườn xuống biển đi mất.*

*Một lát sau, có một con rùa vàng to lớn từ ngoài khơi xuất hiện và đào đất chôn trứng vào bãi cát. Rùa giới thiệu là thần Kim Quy rồi bảo với ông lão phải chăm sóc quả trứng của Long Quân cho cẩn thận. Đồng thời, để phòng vệ, thần Kim Quy ban cho ông lão một cái móng thần kỳ.*

*Thời gian trôi qua, quả trứng càng ngày càng lớn. Một hôm, gian lều của ông cụ bị những tên vô lại đốt cháy. Ông cụ cầu cứu móng rùa. Bỗng nhiên, trong lòng trứng hiện ra một cái hang đá có đủ giường chiếu sẵn sàng. Ông già vừa đặt mình xuống là ngủ thiếp ngay.*

Giữa lúc đó thì một cô gái bé từ trong lòng trứng ra đời bên cạnh giường của ông già. Sữa ở mạch đá trong hang chảy ra nuôi cô gái bé lớn lên như thổi. Hàng ngày có những con khỉ hái hoa quả đến cho cô ăn, có những con chim cu tha bông đến dệt cho cô mặc. Ông già ngủ một giấc dài tỉnh dậy lấy làm kinh ngạc khi thấy một thiếu nữ xinh đẹp ngồi bên cạnh mình, còn quả trứng bị vỡ thành 5 mảnh, biến thành 5 hòn núi đá to lớn, cỏ cây đã rậm rạp, chim chóc thú vật nhộn nhịp.

Từ đây, ông già dạy dỗ, săn sóc cô gái của Long Quân như con ruột của mình. Ngoài ra, hai người còn dốc lòng làm việc thiện, cứu chữa dân nghèo.

Sau đó chẳng bao lâu, nhà vua nghe tin có nàng tiên xinh đẹp, bèn sai quan quân mang lễ vật đến cầu hôn và cưới cô gái về làm vợ. Còn ông già cưới lên lưng rùa đi biệt.

(Nguyễn Đông Chi, Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, NXB Trẻ 2019).

### Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1.** Truyện *Sự tích ngũ hành sơn* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích      B. Truyện đồng thoại      C. Truyền thuyết      D. Thần thoại.

**Câu 2.** Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

A. Lời của ông cụ. B. Lời của người kể chuyện. C. Lời của cô gái C. Lời của nhà vua.

**Câu 3.** Vì sao ông cụ lại cầu cứu móng rùa?

A. Vì gian liều của ông cụ bị đốt cháy.      B. Vì bảo vệ quả trứng của Long Quân.

C. Vì muốn sống sợ chết.      D. Vì thấy không thể đối phó thắng nổi bọn vô lại.

**Câu 4.** Trong câu : “Còn ông già cưới lên lưng rùa đi biệt” có mấy từ phức ?

A. Ba từ phức.      B. Có 3 từ      C. Hai từ phức      D. Không có từ phức nào.

**Câu 5.** Câu : “Sữa ở mạch đá trong hang chảy ra nuôi cô gái bé lớn lên như thổi.” đã sử dụng biện pháp tu từ gì ?

A. Biện pháp tu từ nhân hoá.

B. Biện pháp tu từ ẩn dụ.

C. Biện pháp tu từ hoán dụ.

D. Biện pháp tu từ so sánh.

**Câu 6.** Điều gì khiến vua sai quan quân đến cầu hôn và cưới cô gái về làm vợ.

A. Cô gái xinh đẹp

B. Cô gái thông minh và xinh đẹp.

C. Cô gái xinh đẹp và có tấm lòng nhân hậu.      D. Cô gái có sức mạnh kì diệu.

**Câu 7.** Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Sự tích ngũ hành sơn* ?

A. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.

B. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt.

C. Thể hiện sự cảm thương cho số phận người phụ nữ.

D. Giải thích nguồn gốc tục ăn trầu của người Việt.

**Câu 8.** Tại sao cả hai nhân vật đều dốc lòng làm việc thiện, cứu chữa dân nghèo ?

A. Vì họ là những người nghèo khổ.

B. Vì họ có tấm lòng nhân hậu và thương người.

C. Vì họ là những người tiên.

D. Vì họ được mọi người cứu mang và giúp đỡ.

**Câu 9.** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc tác phẩm.

**Câu 10.** Em có nhận xét gì về sự xuất hiện quả trứng trong tác phẩm?

## Bài tập 2

### SỰ TÍCH CÂY TRE TRĂM ĐỐT

“Ngày xưa có một chàng trai hiền lành, khỏe mạnh tên là Khoai đi cày thuê cho vợ chồng ông phú hộ. Hai vợ chồng phú hộ hứa: “Con chịu khó làm lưng giúp ta, ba năm nữa ta sẽ gả con gái ta cho”. Anh Khoai tin vào lời hứa của 2 vợ chồng phú hộ, ra sức làm việc chăm chỉ, không ngại khó nhọc, vất vả.

Thời gian 3 năm trôi qua, anh đã giúp cho hai vợ chồng phú hộ có mọi thứ của cải trên đời. Đến lúc phải thực hiện lời hứa thì ông bèn trở mặt, không giữ lời hứa. Ông đưa ra một điều kiện là anh Khoai phải tìm được một cây tre có đủ trăm đốt tre, để làm nhà cưới vợ thì ông mới đồng ý gả con gái cho. Anh Khoai đồng ý lên rừng và quyết tâm tìm được một cây tre đủ trăm đốt. Nhưng tìm mãi, tìm mãi vẫn không thấy, anh bèn thất vọng ngồi sụp xuống khóc. Bỗng nhiên, một Ông Bụt hiện lên và bảo anh cứ đi tìm và chặt đủ 100 đốt tre lại đây, rồi đọc hai câu thần chú: “khắc nhập, khắc nhập!” lập tức 100 đốt tre nhập lại thành một cây tre trăm đốt và khi đọc “khắc xuất, khắc xuất!” thì lập tức cây tre trăm đốt tách rời ra thành từng đốt như cũ. Anh Khoai mừng rỡ cảm ơn Ông Bụt và gánh 100 đốt tre về làng ra mắt ông phú hộ. Ông phú hộ nhìn thấy liền cười và bảo “ta nói cây tre trăm đốt, không phải trăm đốt tre”. Anh Khoai liền đọc câu thần chú “khắc nhập” “khắc nhập” như lời Bụt đã dạy. Ông phú hộ không tin vào những gì mình nhìn thấy, ông sờ tay vào cây tre và phép màu của Bụt đã hút ông dính luôn vào cây tre.

Khi ông đồng ý giữ lời hứa, anh Khoai mới đọc “khắc xuất” “khắc xuất” để giải thoát cho cha vợ của mình. Sau khi được anh Khoai cứu giúp, ông phú hộ đồng ý giữ lời hứa, gả con gái cho anh.

Từ đấy, anh và con gái ông phú hộ sống hạnh phúc bên nhau mãi mãi”.

(Tóp 20 truyện cổ tích Việt Nam hay nhất)

#### Lựa chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1. Truyện Sự tích cây tre trăm đốt thuộc thể loại nào?

- A. Truyện cổ tích    B. Truyện đồng thoại    C. Truyền thuyết    D. Thần thoại

Câu 2. Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất    B. Ngôi thứ ba    C. Ngôi thứ hai    D. Cả ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

Câu 3. Nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?

- A. Anh Khoai    B. Ông bụt    C. Hai vợ chồng phú hộ    D. Con gái phú hộ

Câu 4. Xác định từ láy trong câu sau : “Từ đấy, anh và con gái ông phú hộ sống hạnh phúc bên nhau mãi mãi”.

- A. Từ đấy    B. Phú hộ    C. Hạnh phúc    D. Mãi mãi

Câu 5. Tình cảnh của anh Khoai trong đoạn trích trên ứng với tục ngữ nào sau đây?

- A. Ở hiền gặp lành    B. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây  
C. Một mặt người bằng mười mặt của    D. Giấy rách phải giữ lấy lề

Câu 6. Không tìm được cây tre trăm đốt, lúc này anh Khoai như thế nào?

- A. Anh bèn thất vọng, ngồi sụp xuống khóc    B. Anh bỏ cuộc và trở về  
C. Anh bỏ đi không bao giờ trở về làng    D. Anh động viên bản thân cố gắng

Câu 7: ... “một chàng trai hiền lành” trong câu đầu truyện là cụm danh từ .

- A. Đúng    B. Sai

Câu 8: Phú hộ đã yêu cầu anh Khoai làm gì để cưới được con gái của mình?

- A. Đưa sính lễ thật nhiều.    B. Tìm được cây tre trăm đốt.  
C. Cày hết các thửa ruộng phú hộ.    D. Làm việc cho phú hộ suốt đời.

Câu 9: Nếu chọn một trong hai nhân vật anh Khoai hoặc Bụt kể lại phần chuyện trong đoạn trích trên, em sẽ chọn nhân vật nào? Vì sao?

Câu 10: Từ truyện “ Sự tích cây tre trăm đốt”, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

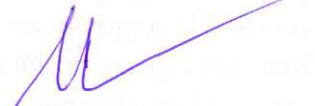
**2. Dạng 2: Viết**

**Đề 1:** Viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em yêu thích.


**Đề 2:** Viết một bài văn giới thiệu một sự kiện văn hóa ở trường hoặc ở địa phương mà em được tham gia.

**BGH DUYỆT**  
  
**Ngô Thị Bích Liên**

**TỔ TRƯỞNG CM**

  
**Lưu Hoàng Trang**

**NHÓM TRƯỞNG**

  
**Hán Thu Huyền**

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ  
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM  
NĂM HỌC: 2025 - 2026

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I  
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 6

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24

2. Một số nội dung trọng tâm:

- Nêu đặc điểm chung của Nấm và sự đa dạng của Nấm. Trình bày vai trò của Nấm trong tự nhiên và trong đời sống.
- Kể tên một số bệnh do nấm gây ra và đưa ra cách phòng tránh.
- Nêu đặc điểm của các ngành thực vật: Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín.
- Trình bày vai trò của thực vật đối với tự nhiên và đời sống con người.
- Trình bày đặc điểm của các nhóm động vật. Nêu vai trò của động vật với tự nhiên và với con người.

Phần 2. Bài tập minh họa

I. Trắc nghiệm

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Penicilin là loại thuốc kháng sinh đầu tiên được phát hiện và sử dụng rộng rãi trong y học. Loại thuốc này được tạo ra từ

- A. nấm mốc                      B. nấm men                      C. virus                      D. vi khuẩn

Câu 2: Vai trò nào sau đây không có ở nấm?

- A. Làm thức ăn                      B. Làm thuốc  
C. Sản xuất vaccine                      D. Sản xuất tương

Câu 3: Ở người, nấm gây ra các bệnh như nấm da, lang ben, hắc bào,... Để điều trị các bệnh do nấm gây ra người ta sử dụng

- A. thuốc kháng sinh                      B. tiêm vaccine                      C. thuốc kháng nấm                      D. thuốc kháng virus

Câu 4: Ngành thực vật nào sau đây cơ quan sinh dưỡng không có mạch dẫn?

- A. Rêu                      B. Dương xỉ                      C. Hạt trần                      D. Hạt kín

Câu 5: Vì sao thực vật được coi là “nhà sản xuất” thức ăn của sinh giới?

- A. Vì thực vật tạo ra oxygen cung cấp cho hoạt động hô hấp của sinh vật.  
B. Vì thực vật tổng hợp được chất hữu cơ là nguồn thức ăn cho các sinh vật khác.  
C. Vì thực vật là nơi trú ngụ cho nhiều loài động vật.  
D. Vì thực vật tạo cảnh quan thiên nhiên đa dạng.

Câu 6: Đặc điểm nào sau đây chỉ có ở thực vật hạt kín?

- A. Có mạch dẫn                      B. Sinh sản bằng hạt  
C. Cơ quan sinh sản là hoa                      D. Sống trên cạn

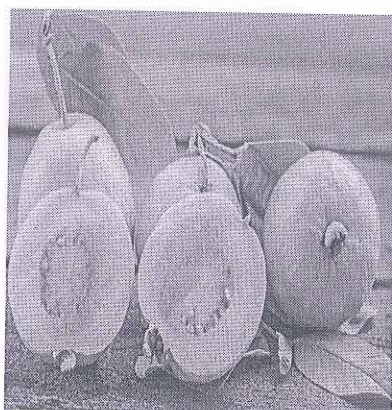
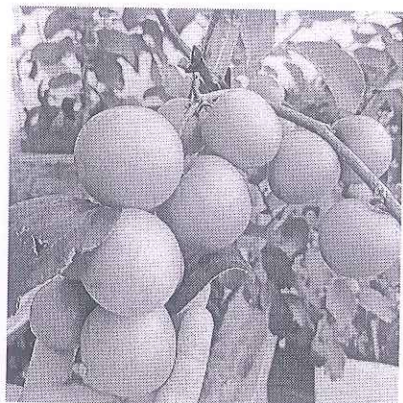
Câu 7: Nhóm động vật nào sau đây thuộc ngành Giun tròn?

- A. Giun đũa, giun đất, rươi.                      B. Giun đất, giun kim, sán lá gan  
C. Giun đũa, giun kim, giun móc                      D. Giun đũa, đĩa, sán lá gan, rươi

Câu 8: Loài dơi có cánh và biết bay nên thường nhầm lẫn là loài chim. Thực tế, dơi là một động vật được xếp vào lớp thú. Theo em dựa vào đặc điểm nào để khẳng định phân loại này là đúng?

- A. Cơ thể có lông vũ, đẻ trứng và nuôi con bằng sữa.
- B. Cơ thể có lông mao, đẻ con và nuôi con bằng sữa.
- C. Có lông vũ, chi trước biến đổi thành cánh.
- D. Có lông mao, hệ thống túi khí phát triển.

**Câu 9: Các đại diện trong hình sau thuộc ngành thực vật nào?**



Cây táo

Cây ổi

Cây hoa lan

- A. Rêu
- B. Dương xỉ
- C. Hạt trần
- D. Hạt kín

**Câu 10: Các đặc điểm: chi trước biến đổi thành cánh, có lông vũ, hô hấp bằng phổi và hệ thống túi khí là các đặc điểm chung của lớp động vật nào?**

- A. Cá
- B. Bò sát
- C. Chim
- D. Lưỡng cư

**2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1: Nấm là nhóm sinh vật rất đặc biệt, tồn tại khắp nơi trong tự nhiên và đóng vai trò quan trọng trong đời sống cũng như sản xuất của con người.**

A. Dựa vào đặc điểm cấu tạo, người ta chia nấm thành 3 nhóm: nấm đảm, nấm túi, nấm tiếp hợp.

B. Trong tự nhiên, nấm tham gia vào quá trình phân hủy chất thải và xác động vật, thực vật thành các chất đơn giản cung cấp cho cây xanh và làm sạch môi trường.

C. Các loại nấm có màu sắc sặc sỡ, hương thơm hấp dẫn, có vảy, có bao nấm, có dịch lạ chảy ra thường là nấm độc.

D. Một số loại nấm được dùng làm thực phẩm có hàm lượng dinh dưỡng cao. Trong kĩ thuật trồng nấm người ta phải thường xuyên tưới nước sạch cho nấm.

**Câu 2: Các loài thực vật đều có một số đặc điểm giống nhau, bên cạnh đó chúng cũng có những sai khác về hình thái, cấu tạo và đặc điểm sinh sản.**

A. Rêu là nhóm thực vật sống trên cạn đầu tiên.

B. Dương xỉ sinh sản bằng hạt nằm lộ trên các lá noãn hở.

C. Cây rau bợ giống cây chua me đất nhưng thuộc nhóm dương xỉ vì sinh sản bằng bào tử.

D. Ở thực vật hạt kín, hạt nằm trong quả giúp hạt bảo vệ tốt hơn, tăng cơ hội duy trì nòi giống.

**Câu 3: Khoảng 95% các loài động vật đã biết được xếp vào nhóm động vật không xương sống, nhóm còn lại được xếp vào động vật có xương sống.**

A. Động vật không xương sống bao gồm các ngành: ruột khoang, giun dẹp, giun tròn, giun đốt, thân mềm, chân khớp.

B. Con cua là động vật có xương sống vì cơ thể được bao bọc bởi lớp vỏ cứng như bộ xương.

C. Các loài như cá voi, cá heo, cá cóc Tam Đảo được xếp vào lớp cá.

D. Động vật có xương sống ở cạn thích nghi với môi trường nhờ khả năng hô hấp bằng phổi.

### 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

**Câu 1:** Cho các đại diện sau: nấm men, nấm hương, nấm kim châm, nấm mốc đen bánh mì, nấm rơm. Có bao nhiêu đại diện thuộc nhóm nấm đảm?

**Câu 2:** Cho các đại diện sau: cây rêu, cây vạn tuế, cây thông, cây bưởi, cây hoa hồng. Có bao nhiêu loài thuộc ngành hạt trần?

**Câu 3:** Khi tiến hành quan sát cấu tạo sợi nấm mốc bằng kính hiển vi cần thực hiện các bước sau:

1. Dùng kim tách nhẹ đám mốc thành các mảnh nhỏ.
2. Nhỏ 1-2 giọt nước cất lên đám mốc trên lam kính.
3. Dùng panh gấp một đám mốc nhỏ lên lam kính.
4. Đậy lamen lên, thấm nước vừa và quan sát trên kính hiển vi.

Em hãy sắp xếp thứ tự thực hiện đúng các bước quan sát trên.

**Câu 4:** Trong các vai trò sau:

- Là nguồn oxygen cung cấp cho hoạt động hô hấp của con người và động vật.
- Giúp cân bằng lượng khí oxygen và carbon dioxide trong khí quyển.
- Giữ đất, ngăn cản dòng chảy do mưa lớn gây ra, chống xói mòn đất.
- Làm dịu không khí, giảm nhiệt độ môi trường.

Có bao nhiêu vai trò của thực vật nhờ vào quá trình quang hợp ở cây xanh?

**Câu 5:** Trong các đặc điểm sau:

1. Tế bào có thành xenlulozo
2. Có thần kinh và giác quan
3. Cơ thể đơn bào
4. Có khả năng di chuyển
5. Sống dị dưỡng

Có bao nhiêu đặc điểm là đặc điểm chung của động vật?

**Câu 6:** Trong các đại diện sau: giun dũa, giun kim, muỗi anophen, muỗi vằn, ong mật, giun đất. Có bao nhiêu loài là vật chủ trung gian truyền bệnh cho người?

## II. Tự luận

**Câu 1:** Hoàn thành nội dung bảng sau về đặc điểm các ngành thực vật:

	Rêu	Dương xỉ	Hạt trần	Hạt kín
Đại diện				
Đặc điểm cơ quan sinh dưỡng				
Cơ quan sinh sản				

**Câu 2:** Hoàn thành nội dung bảng sau về đặc điểm các ngành động vật:


Ngành/ Lớp động vật		Đặc điểm chung
Ngành động vật không xương sống	Ruột khoang	
	Giun dẹp	
	Giun tròn	
	Giun đốt	
	Thân mềm	
	Chân khớp	
Ngành động vật có xương sống	Lớp cá	
	Lớp lưỡng cư	
	Lớp bò sát	
	Lớp chim	
	Lớp thú	

**Câu 3:** Em hãy nêu một số biểu hiện của người bị bệnh lang ben và hắc bào. Đưa ra biện pháp phòng tránh các bệnh do nấm gây ra.

**Câu 4:** Thực vật sống ở khắp mọi nơi trên Trái Đất. Chúng hình thành những đặc điểm để thích nghi với các môi trường sống khác nhau. Em hãy chỉ ra một số đặc điểm thích nghi của các loài thực vật sống ở những môi trường đặc biệt như sa mạc hoặc các vùng ngập nước.

**BGH duyệt**  
  
**Ngô Thị Bích Liên**

**TTCM**  
  
**Đỗ Minh Phượng**

**NTCM**  
  
**Nguyễn Thị Giang**

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ  
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II  
MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM  
VÀ HƯỚNG NGHIỆP 6  
Năm học : 2025 – 2026

### A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

1. Nội dung kiến thức: Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 19 đến tuần 24

- Em với cộng đồng
- Em với thiên nhiên và môi trường

### 2. Các câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Tìm hiểu và giới thiệu một số nghề hiện có ở địa phương em.

Câu 2: Lên kịch bản cho một cuộc: Giao lưu với chuyên gia môi trường về hiệu ứng nhà kính.

Câu 3: Hãy tìm hiểu và giới thiệu về Lễ phát động phong trào :Thiện nguyện – một hành động văn hóa, tình nghĩa”.

B. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Học sinh thực hiện kiểm tra dưới hình thức bài tập dự án.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

NTCM

Hoàng Hương Giang

**TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**  
**NĂM HỌC 2025-2026**

**NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ II MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 6**

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

**1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24**

**2. Một số nội dung trọng tâm:**

- Một số sản vật tiêu biểu của thành phố Hà Nội.
- Các nghề truyền thống góp phần phát triển kinh tế thành phố Hà Nội

**II. Phần 2: Một số câu hỏi ôn tập**

**Câu 1:** Trình bày đặc trưng của một số sản vật của thành phố Hà Nội. Hãy đưa ra một số biện pháp tuyên truyền, quảng bá sản vật của thành phố Hà Nội.

**Câu 2:** Trình bày tình hình phát triển các làng nghề truyền thống ở Hà Nội. Nêu được giá trị của các nghề truyền thống ở thành phố Hà Nội.



**BGH duyệt**

**Ngô Thị Bích Liên**

**NTCM**

A blue ink signature.

**Nguyễn Thị Giang**



Trường THCS .....

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II**

Năm học 2025 -2026

**Môn: Tiếng Nhật – Khối 6**

Họ và tên: ..... Lớp: .....

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN TIẾNG NHẬT 6**

**Giới hạn:** Từ bài 6 đến bài 8, **TRỌNG TÂM** bài 6 và bài 7.

**Chào hỏi:** bài 6 (trang 72)

~課 Bài	あいさつ Chào hỏi	数字 Số đếm	文字と発音 Chữ viết và phát âm
6 課	Biết cách chào hỏi khi ra khỏi nhà và khi về nhà.	10~ 100	<b>Chữ cái:</b> Các âm dài, âm ghép  <b>Từ vựng:</b> SGK – Trang 153 + Trang 154

~課 Bài	文法 Mẫu câu	言葉 Từ vựng
7 課	~は ~が すきです	<b>Chữ Katakana</b>  <b>Từ vựng:</b> SGK – Trang 154 + Trang 155

~課 Bài	文法 Mẫu câu	言葉 Từ vựng
8 課	1. A~は ~が すきですか。 B: はい、すきです。 / いいえ、すきでは ありません。 2. A: ~は なにか すきですか。 B: ~が すきです。 3. ~も	<b>Âm ghép và các âm đặc biệt viết bằng chữ Katakana</b>  <b>Từ vựng:</b> SGK – Trang 155

**BÀI TẬP VẬN DỤNG**

**Bài 1. Hoàn thiện bảng chữ Katakana dưới đây:**



**CHI NHÁNH HCM**  
 VP01-VCC Building,  
 69/1/3 đường Nguyễn Gia Trí,  
 phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM



**CHI NHÁNH NINH BÌNH**  
 Tầng 3, tòa nhà Parts Tower,  
 KTM Đông Sông Đáy, Lê Hoàn,  
 phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình



**CHI NHÁNH HƯNG YÊN**  
 Nhà AD2-18 đường Ánh Dương 2  
 Vinhomes Ocean Park 3, xã Nghĩa Trụ,  
 tỉnh Hưng Yên



a	i	u	e	o
ka	ki	ku	ke	ko
sa	shi	su	se	so
ta	chi	tsu	te	to
na	ni	nu	ne	no
ma	mi	mu	me	mo
ha	hi	fu	he	ho
ya		yu		yo
ra	ri	ru	re	ro
wa				n

**Bài 2. Chọn đáp án đúng nhất:**

- Sữa bò  
A. いす  
B. かぎ  
C. ぎゅうにゅう
- Sách giáo khoa  
A. きょうかしょ  
B. せかい  
C. すいか
- Bố  
A. おにいさん  
B. おとうさん  
C. おばあさん
- Mẹ  
A. おかあさん  
B. おじいさん  
C. おねえさん
- Thư viện  
A. びょういん  
B. いえ  
C. としょかん
- Bệnh viện  
A. まち  
B. びょういん  
C. びょいん
- Kem  
A. アイスクリーム  
B. コーヒー  
C. コーラ
- Cà phê  
A. サラダ  
B. ジュース  
C. コーヒー
- Salad  
A. サラタ  
B. サラダ  
C. ケーキ





10. Yêu, thích  
A. ぼうし B. すき C. にんぎょう
11. Dứa  
A. パイナップル B. マンゴスチン C. ドリアン
12. Đu đủ  
A. ビール B. バナナ C. パパイア
13. Xoài  
A. マンゴスチン B. マンゴー C. ヨーグルト
14. Sữa chua  
A. ヨーグルト B. ココナッツ C. パン
15. Hoa quả  
A. どうぶつ B. くだもの C. くだもの
16. Nước ngọt  
A. ジュース B. ジュス C. ジュースー
17. Bánh chung  
A. バイチュン B. バナナ C. バインチュン
18. Bún chả  
A. ブンチャ B. ブンチャー C. ブンチャ
19. Tên  
A. なまえ B. なに C. りんご
20. Gì, cái gì  
A. なに B. にんぎょう C. にんぎょ

**Bài 3. Điền trợ từ thích hợp vào chỗ trống:**

1. ナムさん.....ケーキがすきです。  
A. が B. は C. か
2. チーさんはドリアン.....すきです。  
A. が B. を C. か
3. Q: ミンさんはココナッツがすきです.....  
A: はい、すきです。  
A. か B. が C. も





**Bài 5. Nhìn tranh và chọn câu phù hợp:**

1.



アン



チュン

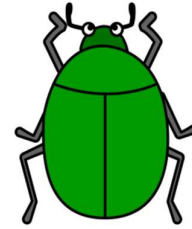


- A. アンさんは ケーキが すきです。チュンさんも ケーキが すきです。  
 B. アンさんは ケーキが すきです。チュンさんは ケーキがも すきです。  
 C. アンさんも ケーキが すきです。チュンさんも ケーキがが すきです。

2.



チャン



- A. チャンさんは いぬが すきではありません。むしが すきではありません。  
 B. チャンさんは いぬも すきではありません。むしも すきではありません。  
 C. チャンさんは いぬが すきではありません。むしも すきではありません。

**Bài 6. Em nói thế nào trong các tình huống sau:**

(1)	Khi vào phòng của giáo viên	
(2)	Khi ra khỏi phòng của giáo viên	
(3)	Khi đến nhà bạn - Câu chào của người đến	
(4)	Khi mời bạn vào nhà em	
(5)	Câu mời vào phòng của giáo viên	





**Bài 7. Hãy dịch các câu sang tiếng Nhật:**

1. Bạn Nam thích kem. Cũng thích chuối.

.....

2. Bạn Mai không thích kem.  
Bạn An cũng không thích kem.

.....

.....

3. Minh: Nam có thích nước Nhật không?  
Nam: Có. Tôi thích nước Nhật.

.....

.....

**Bài 8. Hãy viết cách đọc các số sau:**

1.	10	
2.	30	
3.	100	
4.	98	
5.	25	



## ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II - KHỐI 6

### I. NỘI DUNG ÔN TẬP

- 1. Nguyên âm, phụ âm:** Bảng chữ cái tiếng Hàn, tập trung 11 nguyên âm ㅏ, ㅑ, ㅓ, ㅕ, ㅗ, ㅛ, ㅜ, ㅠ, ㅡ, ㅣ, ㅞ, ㅟ và 4 phụ âm ㅃ, ㅆ, ㅉ, ㅊ.
- 2. Âm tiết:** nguyên âm mở rộng, phụ âm bật hơi là gì, vị trí của phụ âm hoặc “o câm” khi kết hợp với nguyên âm mở rộng.
- 3. Từ vựng liên quan:**
  - 노래: bài hát, 맥주: bia, 새: con chim, 베개: cái gối, 냄새: mùi, 벌레: con sâu, 비행기: máy bay, 냉장고: tủ lạnh
  - 자동차: ô tô, 주차장: bãi đỗ xe, 지하철: tàu điện ngầm, 택시: xe taxi, 기차: tàu hoả, 선풍기: quạt máy, 자판기: máy bán hàng tự động, 세탁기: máy giặt, 코: mũi, 표: vé, 책: sách, 친구: bạn bè, 아침: buổi sáng, 핸드폰: điện thoại di động, 침대: giường, 단추: cúc áo
  - 과일: hoa quả, 전화: điện thoại, 쥐: con chuột, 돼지: con lợn, 바위: đá, 바퀴: bánh xe, 영화: bộ phim, 주의: chú ý
- 4. Quy tắc phát âm: Nói âm, quy tắc phát âm của nguyên âm ‘-ㅣ’**

### II. KỸ NĂNG

#### 1. Phát âm và đọc hiểu

- Phát âm được các nguyên âm mở rộng, phụ âm bật hơi, các âm tiết ghép
- Đọc và nắm được nghĩa của các từ vựng đã học.

#### 2. Nghe và viết

- Viết các nguyên âm, phụ âm đúng thứ tự các nét.
- Viết đúng vị trí của phụ âm đầu, nguyên âm ngang/dọc.
- Ghép âm đúng thứ tự và vị trí các nét.
- Viết các từ vựng đúng chính tả

# ĐỀ MINH HOẠ GIỮA HỌC KỲ II KHỐI 6

## Môn: Tiếng Hàn

### I. 듣기 - NGHE

#### BÀI 1: NGHE VÀ CHỌN ÂM TIẾT ĐÚNG

1.

① 애                                      ② 패                                      ③ 얘                                      ④ 와

2.

① 체                                      ② 에                                      ③ 워                                      ④ 튀

3.

① 에                                      ② 포                                      ③ 와                                      ④ 캐

4.

① 예                                      ② 얘                                      ③ 위                                      ④ 튀

5.

① 외                                      ② 폐                                      ③ 에                                      ④ 최

6.

① 와                                      ② 좌                                      ③ 왜                                      ④ 표

7.

① 예                                      ② 웨                                      ③ 위                                      ④ 워

8.

① 퇴                                      ② 피                                      ③ 캐                                      ④ 애

#### BÀI 2: NGHE VÀ CHỌN TỪ VỰNG ĐÚNG

9.

① 노래                                      ② 맥주                                      ③ 택시                                      ④ 침대

10.

① 아침                                      ② 냄새                                      ③ 자동차                                      ④ 선풍기

11.

① 쥐                                      ② 책                                      ③ 새                                      ④ 코

12.

- ① 선풍기                      ② 비행기                      ③ 세탁기                      ④ 자판기

13.

- ① 과일                      ② 친구                      ③ 전화                      ④ 영화

14.

- ① 쥐                      ② 표                      ③ 코                      ④ 새

## II. 읽기 - ĐỌC

### BÀI 1: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG VỚI NGUYÊN ÂM, PHỤ ÂM ĐÃ CHO

15. Nguyên âm nào có cách phát âm là /oa/?

- ① ㅏ                      ② ㅑ                      ③ ㅡ                      ④ ㅜ

16. Phụ âm nào có cách phát âm là /kh/?

- ① ㅌ                      ② ㅋ                      ③ ㅍ                      ④ ㆁ

17. Phụ âm nào có cách phát âm là /th/?

- ① ㅍ                      ② ㅊ                      ③ ㅌ                      ④ ㅍ

18. Nguyên âm nào có cách phát âm là /uo/?

- ① ㅑ                      ② ㅓ                      ③ ㅜ                      ④ ㅛ

19. Nguyên âm nào phát âm là /uy/?

- ① ㅟ                      ② ㅟ                      ③ ㅡ                      ④ ㅓ

20. Nguyên âm nào có cách phát âm là /yu/?

- ① ㅟ                      ② ㅟ                      ③ ㅟ                      ④ ㅟ

21. Có bao nhiêu nguyên âm có cách phát âm là /uê/?

- ① 1                      ② 2                      ③ 3                      ④ 4

22. “세탁기” có phụ âm bật hơi là:

- ① ㅌ                      ② ㅍ                      ③ ㆁ                      ④ ㅍ

23. “자동차” có phụ âm bật hơi là:

- ① ㅌ                      ② ㆁ                      ③ ㅌ                      ④ ㅌ

24. Nguyên âm nào có cách phát âm là /ui/?

- ① ㅟ
- ② ㅡ
- ③ ㅞ
- ④ ㅟ

25. Nguyên âm nào có cách phát âm là /ya/?

- ① ㅏ
- ② ㅑ
- ③ ㅓ
- ④ ㅕ

**BÀI 2: CHỌN PHÁT ÂM ĐÚNG CỦA TỪ**

26. “한국어”

- ① [한국어]
- ② [한구어]
- ③ [한구거]
- ④ [한국거]

27. “발음”

- ① [바름]
- ② [발름]
- ③ [바음]
- ④ [발음]

28. “좋아해요”

- ① [좋아해요]
- ② [조하해요]
- ③ [조아해요]
- ④ [조다해요]

29. “종이”

- ① [조이]
- ② [종이]
- ③ [조잉]
- ④ [오징]

30. “의사”

- ① [이사]
- ② [에사]
- ③ [의사]
- ④ [으사]

31. “희망”

- ① [희망]
- ② [히망]
- ③ [흐망]
- ④ [헤망]

32. “한의원”

- ① [한위원]
- ② [한늑원]
- ③ [한이원]
- ④ [하니원]

**BÀI 3: NHÌN TRANH VÀ CHỌN TỪ TƯƠNG ƯNG**

33.



- ① 노래
- ② 냄새
- ③ 친구
- ④ 책

34.



- ① 맥주
- ② 자동차
- ③ 선풍기
- ④ 쥐

35.



- ① 코
- ② 책
- ③ 새
- ④ 쥐

36.



- ① 맥주
- ② 쥐
- ③ 돼지
- ④ 바위

37.



- ① 아침
- ② 과일
- ③ 노래
- ④ 친구

38.



- ① 친구
- ② 영화
- ③ 바위
- ④ 침대

39.



- ① 친구
- ② 냄새
- ③ 노래
- ④ 책

### III. 쓰기 - VIẾT

#### BÀI 1: DỰA VÀO PHỤ ÂM/ NGUYÊN ÂM ĐÃ CHO, HÃY VIẾT LẠI TỪ VỰNG

40. Tàu hỏa (ㅍ, ㅣ, ㅊ, ㅏ): \_\_\_\_\_

41. Taxi (ㅍ, ㅏ, ㅍ, ㅏ, ㅣ): \_\_\_\_\_

42. Giường (ㅊ, ㅣ, ㅓ, ㅓ, ㅏ): \_\_\_\_\_

43. Gói (ㅁ, ㅏ, ㅍ, ㅏ): \_\_\_\_\_

44. Bài hát (ㄴ, ㅏ, ㅓ, ㅏ): \_\_\_\_\_

45. Bàn bè (ㅊ, ㅣ, ㄴ, ㅍ, ㅏ): \_\_\_\_\_

46. Sách (ㅊ, ㅏ, ㅍ): \_\_\_\_\_

47. Con lợn (ㅓ, ㅏ, ㅊ, ㅣ): \_\_\_\_\_

**BÀI 2: ĐIỀN ÂM TIẾT CÒN THIẾU VÀO Ô TRỐNG ĐỂ TẠO THÀNH TỪ VỰNG**

48. Máy bay:

비		기
---	--	---

49. Tủ lạnh:

	장	고
--	---	---

50. Con lợn:

	지
--	---

51. Máy giặt:

	탁	기
--	---	---

52. Bia

	주
--	---

53. Tàng đá

바	
---	--